

Số: 130/KH-UBND

Đình Lập, ngày 28 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 67-KH/ĐU, ngày 07/3/2026 của Đảng ủy xã Đình Lập về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đình Lập năm 2026, UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP¹, Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP², Kế hoạch số 29-KH/TU³, Kế hoạch số 139/KH-UBND⁴, Kế hoạch số 67-KH/ĐU⁵ và các văn bản chỉ đạo, kết luận có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Xác định năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện cơ chế, chính sách sang

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

² Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

³ Kế hoạch số 29-KH/TU, ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

⁴ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

⁵ Kế hoạch số 67-KH/ĐU, ngày 07/3/2026 của Đảng ủy xã Đình Lập về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đình Lập năm 2026.

tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ Trung ương giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản, công nghiệp.

- Chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất, năng lực cạnh tranh; ưu tiên chuỗi giá trị quy mô lớn, khả năng lan tỏa cao. Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị để hỗ trợ đắc lực cho công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo.

- Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục I.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhóm 1: Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức rà soát, chuẩn hóa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch đã ban hành của cơ quan, đơn vị theo hướng xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm thực hiện, thời hạn hoàn thành và sản phẩm cụ thể; đồng thời lượng hóa các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) đối với từng nhiệm vụ. Việc xây dựng và triển khai nhiệm vụ phải gắn với tiến độ thực hiện, nguồn lực tài chính, trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện giám sát trên cơ sở dữ liệu, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và Kế hoạch này. Kịp thời rà soát, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ mới được Trung ương và tỉnh giao để tổ chức triển khai hiệu quả.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30/4/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 2: Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, trong đó người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. Gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với công tác cán bộ, làm cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo công tác cải cách, số hóa quy trình, bảo đảm dữ liệu của cơ quan, đơn vị “đúng, đủ, sạch, sống”. Không xem xét khen thưởng, bỏ nhiệm đối với lãnh đạo các đơn vị để xảy ra tình trạng báo cáo số liệu sai lệch, chậm thời hạn hoặc triển khai chuyển đổi số mang tính hình thức, không có sản phẩm cụ thể.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 3: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; chú trọng sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, phòng, chống lãng phí. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch và theo chuyên đề; theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện thông qua các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị chậm triển khai, thiếu trách nhiệm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 4: Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tiếp nhận, tổng hợp và kịp thời phản hồi các ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức thông qua các hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và các kênh phù hợp khác; làm cơ sở đề rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 5: Xây dựng, xác định các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) tương ứng với từng nhiệm vụ; gửi Sở Khoa học và Công nghệ - cơ quan đầu mối theo dõi để phục vụ công tác giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện trên Hệ thống theodoingq.dcs.vn.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

1.2. Kết quả cần đạt

- Ban hành Kế hoạch điều chỉnh/thay thế Kế hoạch đã ban hành.

- Tối thiểu 90% nhiệm vụ trọng tâm trong các kế hoạch sau khi ban hành được triển khai đúng tiến độ theo lộ trình đã xác định trong năm 2026.

- Tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức, cá nhân định kỳ có gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Nhóm 2: Triển khai cơ chế, chính sách

2.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh trên địa bàn xã, nhằm huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và thu hút doanh nghiệp tham gia phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 2: Sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện nhất quán nguyên tắc ngân sách nhà nước đóng vai trò vốn môi, dẫn dắt, tạo động lực thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách tham gia đầu tư, phát triển.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

2.2. Kết quả cần đạt

- 100% văn bản quy phạm pháp luật quy định về cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai trên địa bàn xã.

- 100% kinh phí chi cho nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thực hiện theo quy định.

Nhóm 3: Nâng cao năng lực số của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

3.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng cường năng lực khai thác, sử dụng dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung ưu tiên đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trực tiếp tham mưu, tổ chức triển khai nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 2: Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch phát động phong trào “Học tập số” trên các nền tảng số đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 3: Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng về quản trị dữ liệu cơ bản cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa năng lực quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nhiệm vụ 4: Tổ chức rà soát, bố trí cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp với khối lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ được giao. Xây dựng lộ trình, phân đấu bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Thời hạn hoàn thành rà soát, bố trí: Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

3.2. Kết quả cần đạt

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Tối thiểu 6% cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.

- Hoàn thành rà soát, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Nhóm 4: Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ; các nền tảng, ứng dụng số

4.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Chủ động rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật tối thiểu phục vụ chuyển đổi số, bao gồm: Đường truyền và kết nối mạng; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; máy tính, thiết bị làm việc thiết yếu; chữ ký số chuyên dùng công vụ, USB Token ký số, mã hoá, Sim PKI; bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc.

Thời hạn hoàn thành xây dựng phương án, kế hoạch bổ sung, nâng cấp: Tháng 06/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế.

- Nhiệm vụ 2: Rà soát toàn bộ các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời khắc phục, giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc, bất cập, bảo đảm các hệ thống hoạt động thông suốt, ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Thời hạn hoàn thành rà soát: Thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 3: Tổ chức thực hiện việc tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thống nhất trên môi trường điện tử.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan chuyên môn, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

- Nhiệm vụ 4: Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin theo cấp độ; ưu tiên bảo vệ các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ giải quyết TTHC và các hệ thống dữ liệu lõi của tỉnh, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

4.2. Kết quả cần đạt

- Ban hành kế hoạch/lộ trình nâng cấp, bổ sung hạ tầng trong quý II/2026.
- 100% hệ thống thông tin, phần mềm được rà soát, bảo hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.
- Tối thiểu 70% người dân được phủ sóng 5G trên địa bàn xã.
- 100% cán bộ xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu phục vụ giải quyết công việc trên môi trường điện tử.
- 100% lãnh đạo và cán bộ chuyên môn được cấp chữ ký số cá nhân phục vụ nhu cầu giải quyết công việc trên môi trường điện tử.
- 100% hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) được kết nối, liên thông.
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- Tối thiểu 70% văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử.

- Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Nhóm 5. Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và kết nối, chia sẻ dữ liệu

5.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn trên nền tảng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng; ưu tiên các lĩnh vực quản lý nhà nước, giải quyết TTHC, nông nghiệp, du lịch, y tế và giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Nhiệm vụ 2: Phối hợp thực hiện rà soát, làm sạch và số hóa dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung; chủ động kết nối, cung cấp và cập nhật dữ liệu thường xuyên về Kho dữ liệu dùng chung đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”. Đồng thời, khai thác hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu tập trung để phục vụ công tác chuyên môn, dự báo tình hình và ra quyết định thực chất trên môi trường số.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

5.2. Kết quả cần đạt

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành theo danh mục được kết nối theo quy định.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý dữ liệu theo danh mục được ban hành.

- Ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số (AI, IoT, Big Data,...) trong quản lý môi trường, đô thị thông minh và các lĩnh vực trọng điểm để phát triển kinh tế xã hội; nâng cao chất lượng sống người dân.

Nhóm 6: Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

6.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Chủ động rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các ngành, lĩnh vực với phương châm “*đơn giản hóa trước, số hóa sau*”. Khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa để phục vụ cải cách quy trình, cắt giảm thành

phần hồ sơ, thời gian giải quyết.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ quan chuyên môn.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Nhiệm vụ 2: Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; bảo đảm quy trình số hóa tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn, làm nền tảng cho tự động hóa, liên thông và khai thác dữ liệu.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan chuyên môn.

- Nhiệm vụ 3: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến. Ưu tiên nâng cao chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, văn hoá, lao động, việc làm, an sinh xã hội..., gắn với cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp cho phép sử dụng giấy tờ điện tử, dữ liệu số tích hợp trên tài khoản định danh điện tử để thay thế giấy tờ giấy trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm thuận tiện, an toàn, đúng quy định.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan chuyên môn.

6.2. Kết quả cần đạt

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện.
- 100% TTHC cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cấp xã.
- Tối thiểu 80% TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC của cấp xã.
- Tối thiểu 90% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
- Tối thiểu 95% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cấp xã được số hóa.
- Tối thiểu 95% thông tin dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại.
- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.
- 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.
- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

Nhóm 7: Phổ cập, nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng; phát triển

nguồn nhân lực

7.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức tập huấn, phổ cập nâng cao kỹ năng số và văn hoá đổi mới sáng tạo; lan tỏa nhận thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận xã hội và chuyển đổi hành vi số của người dân, doanh nghiệp. Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu. Triển khai đồng bộ, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã, tạo nền tảng nâng cao dân trí số và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã.

- Nhiệm vụ 2: Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ sớm; định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật để chủ động, chuẩn bị trước nguồn nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các đơn vị trường học trên địa bàn.

7.2. Kết quả cần đạt

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được đào tạo, tập huấn.
- 100% trường học có sử dụng học liệu số trong giảng dạy.
- Tối thiểu 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông...

7.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 8: Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu

8.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức quán triệt đầy đủ các chủ trương, quy định của Trung ương về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu; xác định “an ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng chống tấn công mạng, mã độc, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trên không gian mạng. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; gắn kết quả bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, nhất là người đứng đầu. Xác định rõ trách nhiệm

và xử lý nghiêm đối với các trường hợp để xảy ra sự cố an ninh mạng do nguyên nhân chủ quan.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

- Nhiệm vụ 2: Tổ chức rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống giám sát an ninh mạng tại các cơ quan, đơn vị; phân công rõ trách nhiệm trong giám sát, điều phối, ứng phó và xử lý sự cố; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia. Khắc phục kịp thời các lỗ hổng bảo mật; triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”; tích hợp yêu cầu về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu ngay từ khâu thiết kế, thẩm định, triển khai các hệ thống thông tin và nền tảng số.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

- Nhiệm vụ 3: Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, đặc biệt là hệ thống thông tin trọng yếu; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ, hành vi tấn công mạng, xâm nhập, đánh cắp dữ liệu. Xây dựng và triển khai các phương án ứng phó, khắc phục sự cố; bảo đảm duy trì hoạt động liên tục của hệ thống thông tin; không để xảy ra mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

- Nhiệm vụ 4: Triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu, bí mật nhà nước trên môi trường số; thực hiện mã hóa, kiểm soát truy cập và sử dụng các thiết bị, giải pháp bảo mật theo quy định trong toàn bộ quá trình xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin. Tổ chức rà soát, đánh giá, xác định và đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin; lập và quản lý hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ; xây dựng phương án dự phòng, bảo đảm duy trì hoạt động ổn định khi xảy ra sự cố.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

- Nhiệm vụ 5: Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Trung ương về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu; bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và của Đảng trong quá trình chuyên đổi số. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin xuyên suốt trong toàn bộ vòng đời dữ liệu số, từ tiếp nhận, xử lý, lưu trữ đến khai thác, sử dụng.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an xã.

8.2. Kết quả cần đạt

- 100% cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền về an ninh mạng hằng năm.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”.

8.3. *Nguồn lực tài chính*: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 9: Về tài chính, kinh phí

9.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí chuyển đổi số được giao, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả, tránh lãng phí. Tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân kinh phí kịp thời, đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do chủ quan dẫn đến lãng phí nguồn lực và thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ chung của việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 2: Chủ động đăng ký, bố trí kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch công tác được giao.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 3/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Nhiệm vụ 3: Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm hạ tầng kết nối, cơ sở dữ liệu và trang thiết bị công nghệ thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, từng bước hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

9.2. Kết quả cần đạt

- Tổng chi ngân sách nhà nước cho phát triển KHCN, ĐMST và CDS đạt tối thiểu 1,5%.

- Tỷ lệ chi cho KHCN, ĐMST và CDS đạt tối thiểu 2,2% GRDP.

- Hoàn thành đăng ký nhu cầu kinh phí trong quý I/2026.

- Không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do nguyên nhân chủ quan.

- Bảo đảm tỷ lệ bố trí kinh phí phù hợp với kế hoạch, không phát sinh

nhiệm vụ không có nguồn.

9.3. *Nguồn lực tài chính:* Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã

Căn cứ nội dung kế hoạch được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch; phân đầu hoàn thành các nội dung công việc theo tiến độ đề ra.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trước ngày 20 hằng tháng.

2. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và quy định của pháp luật hiện hành. Trong đó, bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác thông tin

tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn

Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 23/01/2026 của UBND xã về triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026)./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Công an xã
- Các doanh nghiệp: VNPT, Viettel Đình Lập;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bế Thị Trang